

Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Nguyễn Thị T (Th), sinh năm 1982

2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982

Đều cư trú tại: Tổ 09, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 30 tháng 8 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, do đó thường xảy ra cãi vã, xô xát. Nay chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không thể chung sống với

nhau được nữa, do đó chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C có hai con chung là Phạm Thị Mỹ K, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2005 và Phạm Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2007. Ly hôn, chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C thống nhất thỏa thuận: Anh Phạm Văn C là người trực tiếp nuôi dạy con Phạm Thị Mỹ K, chị Nguyễn Thị T (Th) là người trực tiếp nuôi dạy con Phạm Nguyễn Mỹ T. Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau nên cần công nhận.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C không có tài sản chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn C là người trực tiếp nuôi dạy con Phạm Thị Mỹ K, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2005, chị Nguyễn Thị T (Th) là người trực tiếp nuôi dạy con Phạm Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2007. Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C không có tài sản chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị T (Th) và anh Phạm Văn C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007381 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 33/2004, quyền số 04, ngày 30/8/2004);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Việt Hưng